

Số: /KL-STTTT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực viễn thông đối với Viettel Thái Nguyên

Thực hiện Quyết định số 89/QĐ-STTTT ngày 06/4/2023 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về viễn thông đối với Viettel Thái Nguyên từ ngày 17/4/2023 đến hết ngày 31/05/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Viettel Thái Nguyên, Trung tâm huyện, thành phố, Cửa hàng ủy quyền và Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 14/6/2023 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Sở Thông tin và Truyền thông kết luận như sau:

1. Khái quát chung

Viettel Thái Nguyên là đơn vị hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội. Hoạt động theo ủy quyền của Doanh nghiệp số 469/GUQ-CNVTKĐ ngày 27/01/2022. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Đăng ký lần đầu ngày 10/12/2010, đăng ký lần thay đổi thứ 11 ngày 30/8/2022. Mã số của Chi nhánh: 0100109106-028.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 4, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Điện thoại: 02086.252.727.

Theo chủ trương của Tập đoàn thực hiện các nhiệm vụ trực tiếp sang các đối tác là các đơn vị hạch toán độc lập, qua đó tinh giảm nhân sự, tại tuyến tỉnh thực hiện nhiệm vụ giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị của Viettel trên địa bàn toàn tỉnh.

Bộ máy, cơ cấu tổ chức của Viettel Thái Nguyên hiện nay có 39 nhân sự với các phòng ban chức năng: Ban Giám đốc, Phòng Quản lý bán hàng, Phòng Kinh doanh giải pháp, Phòng Hạ tầng và khối Hỗ trợ dùng chung.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Anh Tuấn; Chức vụ: Giám đốc.

Số liệu phát triển dịch vụ viễn thông trong thời kỳ thanh tra, như sau:

STT	Nội dung	Số lượng
I	Thuê bao di động	
1	Tổng số thuê bao di động trên địa bàn tỉnh đến 31/3/2023	1.442.083
2	Số lượng thuê bao phát triển mới từ 01/10/2022 – 31/3/2023	17.848
3	Số thuê bao di động đang hoạt động	17.290
4	Số thuê bao chặn 1 chiều từ 01/10/2022 đến 31/3/2023	141
5	Số thuê bao chặn 2 chiều 01/10/2022 đến 31/3/2023	164
6	Tổng số thuê bao đã cập nhật thông tin thuê bao từ 01/10/2022 đến 31/3/2023	693
7	Tổng số thuê bao đã cắt hủy do không cập nhật lại thông tin thuê bao từ 01/10/2022 đến 31/3/2023	558
8	Tổng số thuê bao được chuẩn hóa thông tin thuê bao từ 01/10/2022 đến 31/3/2023	11.950
9	Tổng số Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông	584
10	Số Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông đã cắt hợp đồng	56
II	Trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (BTS)	
1	Tổng số Trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (BTS) đến 31/3/2023	744 trạm
2	Số trạm triển khai phát sóng trạm BTS 01/9/2021 – 31/3/2023	48 trạm
3	Số trạm BTS phát sinh 01/10/2021 – 31/3/2023	93 trạm
4	Hạ tầng Viễn thông thụ động từ 01/9/2021 – 31/3/2023	46 trạm
5	Tổng số hạ tầng dùng chung đến ngày 31/3/2023	19 trạm

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Về giấy phép

Viettel Thái Nguyên hoạt động theo mô hình kinh doanh dịch vụ, Giấy phép thiết lập mạng trong lĩnh vực viễn thông được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép, cụ thể:

Giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ thông tin di động số 120857/GP-GH ngày 22/11/2019 có giá trị đến ngày 14/9/2024.

Giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ thông tin di động số 120858/GP-GH2 ngày 22/11/2019 có giá trị đến ngày 14/9/2024.

Giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ thông tin di động số 265833/GP-GH ngày 22/11/2019 có giá trị đến ngày 14/9/2024.

Giấy phép thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ thông tin di động số 267813/GP-GH ngày 25/03/2021 có giá trị đến ngày 14/9/2024.

Nhận xét: Trong thời kỳ thanh tra Viettel Thái Nguyên đã thực hiện đúng quy định về giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông.

2.2. Việc chấp hành các quy định về quản lý thuê bao di động

2.2.1 Việc ký kết hợp đồng ủy quyền điểm đăng ký thông tin thuê bao di động

Theo báo cáo từ Viettel Thái Nguyên đến 31/03/2023 có 584 Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông trong đó (*516 điểm là điểm bán, 10 cửa hàng trực tiếp, 5 cửa hàng ủy quyền, 7 Store, 46 chuỗi Thế giới di động, điện máy xanh*) và 210 hộ kinh doanh ký hợp đồng đối tác với Viettel Post.

Trong đó: Số Điểm giao dịch ký lại hợp đồng Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông theo Nghị định số 49/2017/NĐ-CP đang hoạt động: 584 điểm; Số Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông đã cắt hợp đồng ủy quyền 56 điểm.

Thời điểm thanh tra Viettel Thái Nguyên đã thực hiện việc ký hợp đồng ủy quyền đối với 584 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định. Hợp đồng bản cứng được lưu tại Viettel Thái Nguyên, các Trung tâm Viettel huyện, thành phố và Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông. Hợp đồng ủy quyền được scan trên hệ thống phần mềm quản lý bán hàng BCCS của Viettel.

Kiểm tra việc ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa đại diện Chi nhánh Bưu chính Viettel Thái Nguyên với 210 hộ kinh doanh theo danh sách Viettel Thái Nguyên cung cấp cho thấy: tại điểm b, mục 2.4 các công việc bên B phải thực hiện: Cung cấp hàng hóa và dịch vụ bao gồm: Thẻ cào, thẻ cào giấy, thẻ cào điện tử, các sản phẩm thiết bị đầu cuối (**không đi kèm SIM**); các hàng hóa khác theo chính sách bán hàng của Đối tác tại từng thời điểm. Tuy nhiên 210 hộ kinh doanh trên vẫn thực hiện việc phát triển thuê bao di động và hoạt động như một điểm cung cấp dịch vụ viễn thông do doanh nghiệp khác thiết lập. Được quy định tại điểm c, khoản 1, điều 1, Nghị định số 49/2017/NĐ-CP: *“Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông có địa chỉ xác định do doanh nghiệp khác thiết lập, được doanh nghiệp viễn thông ký hợp đồng ủy quyền để thực hiện việc giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông (gọi tắt là Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông ủy quyền)”*.

Nhận xét:

- Trong thời kỳ thanh tra, Viettel Thái Nguyên đã thực hiện việc ký kết hợp đồng ủy quyền với 584 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông đúng quy định. Đối với 210 Hộ kinh doanh ký hợp đồng đối tác với Viettel Post, đề nghị bổ sung thêm điều khoản trong hợp đồng đề phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 1, điều 1 Nghị định số 49/2017/NĐ-CP.

- Nhân viên giao dịch được tập huấn quy trình đăng ký thông tin thuê bao trả trước theo quy trình của doanh nghiệp và phù hợp Nghị định số 49/2017/NĐ-CP.

- Thời kỳ thanh tra Viettel Thái Nguyên đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với các cửa hàng, điểm giao dịch được ủy quyền. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Tổng công ty.

2.2.2 Việc thực hiện Nghị định số 49/2017/NĐ-CP đối với các điểm ủy quyền điểm đăng ký thông tin thuê bao di động

Đoàn thanh tra, kiểm tra 18 Điểm đăng ký thông tin thuê bao di động; 10 cửa hàng ủy quyền của Viettel Thái Nguyên cho thấy:

- Viettel Thái Nguyên đã tổ chức phổ biến, hướng dẫn các Điểm ủy quyền đăng ký thông tin thuê bao di động trả trước thông qua nhiều hình thức như tập huấn, hướng dẫn và thông báo trực tiếp của nhân viên tới điểm ủy quyền thực hiện việc đăng ký thông tin thuê bao theo quy trình của doanh nghiệp và Nghị định số 49/2017/NĐ-CP.

- Có thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với các Điểm ủy quyền đăng ký thông tin thuê bao, việc giám sát được chia theo kênh và được ghi nhận trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Tổng công ty.

- Các Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông (tên, địa chỉ, loại hình) được doanh nghiệp đăng tải trên trang thông tin điện tử.

- Các Điểm ủy quyền được kiểm tra đều được trang bị quyền tài liệu Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông và quy trình giao kết hợp đồng theo Nghị định số 49/2017/NĐ-CP. Tuy nhiên còn có Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông niêm yết công khai hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông; quy trình giao kết hợp đồng theo mẫu tại những vị trí khuất, chưa dễ quan sát. Kiểm tra trực tiếp tại các Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông không phát hiện tình trạng SIM kích hoạt trước thông tin thuê bao.

Nhận xét: Trong thời kỳ thanh tra, Viettel Thái Nguyên đã thực hiện đúng quy định đối với các Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định tại Nghị định số 49/2017/NĐ-CP.

2.2.3 Việc ban hành quy trình, thủ tục và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin thuê bao di động

- Trong thời kỳ thanh tra, Viettel Thái Nguyên thực hiện quy trình đăng ký thuê bao di động được ban hành từ Tổng công ty và được sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung trên phần mềm quản lý bán hàng BCCS. Tất cả cơ sở dữ liệu được khai thác quản lý trên phần mềm tập trung của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 5, khoản 8, điều 1 Nghị định số 49/2017/NĐ-CP. Kiểm tra thực tế tại Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông cho thấy, hệ thống cho phép truy nhập vào cơ sở dữ liệu về thông tin thuê bao của Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông để phục vụ việc kiểm tra và lưu giữ thông tin thuê bao trên cơ sở dữ liệu của điểm cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định tại điểm đ, điểm e, khoản 4, điều 1 Nghị định số 49/2017/NĐ-CP.

Nhận xét: Viettel Thái Nguyên đã thực hiện đúng quy định trong việc thực hiện quy trình, thủ tục và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin thuê bao di động theo Nghị định số 49/2017/NĐ-CP.

2.2.4 Việc thực hiện quản lý thuê bao di động

Theo báo cáo từ Viettel Thái Nguyên từ 01/10/2022 đến 31/3/2023 có 17.848 được phát triển thuê bao mới.

Số thuê bao đang hoạt động	17.290
Số thuê bao chặn 1 chiều đến 31/3/2023	141
Số thuê bao chặn 2 chiều đến 31/3/2023	164
Tổng số thuê bao đã cập nhật thông tin thuê bao từ 01/10/2022 đến 31/3/2023	693
Tổng số thuê bao đã cắt hủy do không cập nhật lại thông tin thuê bao từ 01/10/2022 đến 31/3/2023	558
Số lượng giấy tờ của người dùng từ 90 tuổi trở lên trên toàn mạng đăng ký từ 03 SIM trở lên/01 giấy tờ	26
Số lượng thuê bao đăng ký từ 12 giờ đêm đến 06 giờ sáng trên toàn mạng	35

Qua kiểm tra xác suất trên hệ thống phần mềm của doanh nghiệp cho thấy: Viettel Thái Nguyên đã chỉ đạo các Trung tâm huyện, thành phố, Cửa hàng giao dịch, Điểm ủy quyền cung cấp dịch vụ viễn thông thực hiện đúng quy định về đăng ký, quản lý thông tin thuê bao. Có ảnh chụp giấy tờ tùy thân mặt trước, mặt sau, ảnh chụp chân dung và có ngày, giờ theo quy định. Tuy nhiên trên hệ thống vẫn

còn tình trạng thuê bao được đăng ký vào khung giờ từ 12 giờ đêm đến 6 giờ sáng, cụ thể: Đoàn thanh tra, kiểm tra trên hệ thống cơ sở dữ liệu của doanh nghiệp và danh sách thuê bao di động trả trước do Viettel Thái Nguyên cung cấp cho thấy có 09 thuê bao có thông tin thuê bao không đầy đủ, thông tin thuê bao không chính xác (có danh sách kèm theo Phụ lục). Được quy định tại điểm b, khoản 5, điều 1 Nghị định số 49/2017/NĐ-CP.

Nhận xét: Trong thời kỳ thanh tra Viettel Thái Nguyên đã cung cấp dịch vụ cho 09 thuê bao có thông tin thuê bao không đầy đủ, thông tin thuê bao không chính xác. Được quy định tại điểm b, khoản 5, điều 1 Nghị định số 49/2017/NĐ-CP và quy định tại điểm a, khoản 3, điều 33 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

2.3. Việc thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông

Thời kỳ thanh tra Viettel Thái Nguyên đã thực hiện các quy định sau:

- Thực hiện đầy đủ bản công bố chất lượng vụ viễn thông đối với từng loại dịch vụ viễn thông (Điện thoại di động, cố định, Internet, truyền hình) do doanh nghiệp cung cấp.

- Thực hiện việc niêm yết “Bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông” tại một số các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông. Tuy nhiên chưa thuận lợi cho khách hàng theo dõi (Việc công bố tại một số điểm sử dụng tài liệu dạng sổ sách, hoặc tài liệu trên máy tính).

- Đã ban hành Quy chế tự kiểm tra chất lượng dịch vụ viễn thông.

- Đã ban hành Kết quả tự đo kiểm chỉ tiêu chất lượng dịch vụ viễn thông. Các bản Kết quả tự kiểm tra định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông và Kết quả tự đo kiểm chỉ tiêu chất lượng cho từng dịch vụ được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

Nhận xét: Trong thời kỳ thanh tra Viettel Thái Nguyên đã thực hiện đúng quy định trong quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông. Tuy nhiên, việc niêm yết “Bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông” tại một số điểm được kiểm tra chưa phù hợp, còn niêm yết tại vị trí khuất, khó quan sát.

2.4. Việc thực hiện quy định về Kiểm định

- Theo báo cáo từ Viettel Thái Nguyên có 774 trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó:

- Số trạm BTS phát sinh từ 01/10/2021 đến 31/3/2023: 93 trạm.

- Số trạm được cấp giấy chứng nhận Kiểm định: 18/93 trạm.

- Số trạm được cấp Công bố kiểm định: 66/93 trạm.

- Số trạm BTS trong nhà không phải Công bố, kiểm định: 9/93 trạm.

- Số trạm chưa được cấp GCN kiểm định: 0.

- Số trạm dùng chung cơ sở hạ tầng: 19 trạm (trong đó VNPT 12 trạm, Mobifone 07 trạm).

- Đoàn thanh tra, kiểm tra thực tế cho thấy:

+ Danh sách trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và giấy chứng nhận kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng phù hợp với báo cáo của Viettel Thái Nguyên.

+ Các trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng được kiểm tra được duy trì và đảm bảo sự phù hợp sau khi được kiểm định.

+ Một số trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng không có niêm yết Bản công bố hợp quy, bản sao Giấy chứng nhận kiểm định tại vị trí dễ nhìn, bên ngoài nhà trạm thiết bị viễn thông; Một số trạm chỉ có Giấy chứng nhận kiểm định bản photo để bên trong nhà trạm. Cụ thể:

Huyện Đại Từ: TNN 476, 813, 596 Thị trấn Hùng Sơn.

Thành phố Phổ Yên: TNN 194 Bãi Bông; TNN 239,284,671 Hồng Tiến; TNN211 Tiên Phong.

Thành phố Sông Công: TNN 478, 012 Phường Thắng Lợi.

+ Các trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng được kiểm tra đều được cấp giấy chứng nhận kiểm định đúng quy định.

Nhận xét: Thời kỳ thanh tra, Viettel Thái Nguyên còn có trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng chưa thực hiện việc niêm yết bản sao Giấy chứng nhận kiểm định, bản công bố hợp quy tại vị trí dễ nhìn, bên ngoài nhà trạm thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện; Một số trạm chỉ có Giấy chứng nhận kiểm định bản photo là chưa đúng quy định.

Như vậy trong việc chấp hành quy định về kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện. Viettel Thái Nguyên đã có sai phạm:

Không niêm yết Bản công bố hợp quy, Giấy chứng nhận kiểm định tại trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng không thuộc Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định *được quy định tại điểm b, khoản 1, điều 54 của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.*

2.5. Công tác quản lý và lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông tính từ 01/10/2021 đến 30/3/2023

Hiện nay, trên mạng lưới Viettel Thái Nguyên có 601 tuyến cáp truyền dẫn với tổng chiều dài 1.757 km cáp quang; 1.375 km cáp ngoại vi. Trong đó, năm 2021 triển khai mới 18 tuyến truyền dẫn với tổng chiều dài các tuyến là 27,92km; triển khai cáp ngoại vi mới trên 40 trạm với tổng chiều dài 467,585 km cáp ngoại vi. Năm 2022 triển khai mới 3 tuyến truyền dẫn với tổng chiều dài 15,26 km; triển khai cáp ngoại vi mới trên 32 trạm với tổng chiều dài 458,530 km.

Năm 2021: đã thực hiện sắp xếp, chỉnh trang 47 tuyến đường với tổng chiều dài 84,47 km. Theo Văn bản số 4486/UBND-KGVX ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên: sắp xếp, chỉnh trang 21 tuyến cấp với tổng chiều dài 33,47 km.

Năm 2022: sắp xếp, chỉnh trang 6/18 tuyến (chiều dài 18 tuyến là 33 km) theo Văn bản số 4695/UBND-KGVX ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

Trong thời kỳ thanh tra Viettel Thái Nguyên đã gửi Kế hoạch lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông năm 2021, năm 2022, năm 2023 đến Sở Thông tin và Truyền thông. Tuy nhiên, Kế hoạch năm 2021, 2022 triển khai còn chậm.

-Thời kỳ thanh tra Viettel Thái Nguyên đã thực hiện công tác sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông theo Văn bản số 4486/UBND-KGVX ngày 08/10/2021 và Văn bản số 4695/UBND-KGVX ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Viettel Thái Nguyên đã thực hiện sắp xếp chỉnh trang cáp viễn thông tổng số 27/39 tuyến tại các huyện, thành phố.

Tuy nhiên: 12 tuyến của năm 2022 đang tiếp tục thực hiện sắp xếp chỉnh trang. Lý do triển khai còn chậm: do các tuyến cáp này treo trên hạ tầng cột của Điện lực Thái Nguyên, hiện chưa có hạ tầng gông, khuyên và cáp chịu lực nên khó khăn trong công tác thanh thải, bó gọn cáp.

Nhận xét: Trong thời kỳ thanh tra Viettel Thái Nguyên đã thực hiện đúng các quy định về quản lý và lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông, tuy nhiên còn một số vị trí cần hoàn thiện các nội dung như sau: gắn thẻ tại vị trí cột góc, cáp qua đường; làm gọn, loại bỏ cáp dư thừa, cáp không sử dụng; một số cuộn cáp dự phòng có chiều dài quá 10m, đường kính quá 0,6m; đưa cáp vào gông, khuyên vào một số vị trí còn khuyết; một số cáp thuê bao ngang qua đường, phổ cần làm gọn; thu hồi hộp cáp và cáp thuê bao không còn sử dụng trên tuyến trên một số tuyến đã thực hiện chỉnh trang.

2.6. Việc chấp hành các quy định về báo cáo

2.6.1. Việc thực hiện chế độ báo cáo nghiệp vụ

Trong thời kỳ thanh tra, Viettel Thái Nguyên đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đúng quy định.

2.6.2. Việc chấp hành chế độ báo cáo Đoàn thanh tra theo đề cương Đoàn thanh tra

Viettel Thái Nguyên đã chấp hành chế độ báo cáo Đoàn Thanh tra theo đề cương kịp thời, đúng quy định.

2.7. Việc cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ Đoàn thanh tra

Trong thời kỳ thanh tra Viettel Thái Nguyên đã cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ công tác thanh tra đối soát dữ liệu, tuy nhiên còn một số hồ sơ, dữ liệu cung cấp còn chậm, chưa kịp thời.

2.8. Công tác phối hợp với Đoàn thanh tra

Viettel Thái Nguyên và các đơn vị trực thuộc đã cử cán bộ và nhân viên có trách nhiệm làm việc với Đoàn thanh tra trong quá trình Đoàn làm việc trực tiếp tại đơn vị.

3. Kết luận

3.1. Ưu điểm

- Thời kỳ thanh tra Viettel Thái Nguyên đã chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực viễn thông. Là doanh nghiệp viễn thông phát triển mạng lưới tương đối ổn định về chất lượng và dịch vụ, chiếm thị phần lớn trên địa bàn tỉnh. Sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung trên phần mềm quản lý bán hàng BCCS của Tập đoàn đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 49/2017/NĐ-CP. Có tổ chức tập huấn quy trình đăng ký thông tin thuê bao, ban hành quy trình kiểm tra, giám sát đối với các Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông, cửa hàng ủy quyền và nhân viên giao dịch trực thuộc.

- Thực hiện đúng quy định trong quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông, quản lý và lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông và kiểm định trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng.

- Viettel Thái Nguyên đã chấp hành theo Quyết định thanh tra của Cơ quan quản lý nhà nước theo Quyết định số 89/QĐ-STTTT ngày 06/4/2023 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên. Đã báo cáo Đoàn Thanh tra và cử người có trách nhiệm làm việc với Đoàn thanh tra.

3.2. Sai phạm

Trong thời kỳ thanh tra Viettel Thái Nguyên có những sai phạm sau:

- **Cung cấp dịch vụ cho thuê bao có thông tin thuê bao không đầy đủ hoặc không chính xác được quy định tại điểm c, khoản 2, điều 1 Nghị định số 49/2017/NĐ-CP sửa đổi điều 15 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP hướng dẫn Luật viễn thông và điều 30 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện; Quy định tại điểm a, khoản 3, điều 33 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.**

- **Không niêm yết bản công bố trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng không thuộc danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định được quy định tại điểm b, khoản 1, điều 54 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ qui định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.**

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Lập biên bản làm việc, biên bản vi phạm hành chính, ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Viettel Thái Nguyên.

5. Kiến nghị, biện pháp xử lý

5.1. Yêu cầu Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện đơn đốc Viettel Thái Nguyên chấp hành nghiêm Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả theo **Mục 3.2** trong Kết luận thanh tra.

- Phạt tiền 10.000.000 đồng đối với hành vi: Cung cấp dịch vụ cho thuê bao có thông tin thuê bao không đầy đủ hoặc không chính xác *được quy định tại điểm c, khoản 2, điều 1 Nghị định số 49/2017/NĐ-CP sửa đổi điều 15 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP hướng dẫn Luật viễn thông và điều 30 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện; Quy định tại điểm a, khoản 3, điều 33 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.*

* Hình thức xử phạt bổ sung:

- Đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông trong thời gian 10 tháng đối với 09 số thuê bao đã có hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3, điều 33 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (có danh sách kèm theo).

* Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc doanh nghiệp viễn thông di động nộp lại tổng số tiền tương đương tổng số tiền đã được nạp vào tài khoản chính của SIM đối với các thuê bao vi phạm quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 33. Trường hợp không thể xác định chính xác, số tiền phải nộp lại trên mỗi SIM được áp dụng theo công thức: 100.000 đồng nhân với số tháng vi phạm:

Danh sách 09 thuê bao vi phạm nộp lại số tiền:

TT	Số TB	Ngày kích hoạt	Số tiền / tháng	Tổng
1	362368513	1/3/2023	100.000 đồng x 1 tháng	100.000 đồng
2	337812762	3/3/2023	100.000 đồng x 1 tháng	100.000 đồng
3	362295369	27/3/2023	100.000 đồng x 1 tháng	100.000 đồng
4	356474493	10/3/2023	100.000 đồng x 1 tháng	100.000 đồng
5	868538496	7/3/2023	100.000 đồng x 1 tháng	100.000 đồng
6	338872794	4/2/2023	100.000 đồng x 2 tháng	200.000 đồng
7	384037863	3/1/2023	100.000 đồng x 3 tháng	300.000 đồng

8	862897162	4/3/2023	100.000 đồng x 1 tháng	100.000 đồng
9	387592725	28/3/2023	100.000 đồng x 1 tháng	100.000 đồng
Tổng số tiền phải nộp lại				1.200.000 đồng

- **Phạt tiền 800.000 đồng đối với hành vi:** Không niêm yết bản công bố trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng không thuộc danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định *được quy định tại điểm b, khoản 1, điều 54 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.*

Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng)

Giao Thanh tra Sở có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi thực hiện Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực viễn thông đối với Viettel Thái Nguyên.

5.2. Yêu cầu Viettel Thái Nguyên

- Chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

- Chủ động rà soát và nhắc nhở Cửa hàng ủy quyền, Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông tuân thủ các quy định của Nghị định số 49/2017/NĐ-CP, kịp thời xử lý và chấm dứt hợp đồng đối với các trường hợp vi phạm.

- Rà soát thông tin thuê bao theo quy trình nội bộ để phát hiện các thuê bao có thông tin không chính xác, không đầy đủ; nhắc tin yêu cầu chủ thuê bao đăng ký lại thông tin theo quy định.

- Thông tin, tuyên truyền qua tin nhắn đến các thuê bao; yêu cầu người sử dụng dịch vụ di động cập nhật thông tin; nêu rõ trách nhiệm, các ảnh hưởng pháp lý của người dân trong trường hợp cho phép người khác sử dụng thông tin của mình để đăng ký thông tin thuê bao, sử dụng số thuê bao được đăng ký bởi người khác.

- Hàng năm gửi Kế hoạch lắp đặt cấp ngoại vi viễn thông cho Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Thực hiện sắp xếp, chỉnh trang một số vị trí cấp ngoại vi viễn thông chưa hoàn thiện theo quy định.

- Báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông (qua Thanh tra Sở) kết quả thực hiện Kết luận thanh tra trước ngày 20/7/2023.

5.3. Kiến nghị Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức tập huấn thanh tra diện rộng thuê bao di động đến Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông trên cả nước để được đồng bộ, đạt kết quả cao, đáp ứng theo yêu cầu thực tiễn, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét hỗ trợ, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu tập trung của các doanh nghiệp viễn thông từ Tập đoàn cho Sở Thông tin và Truyền thông để tăng thêm sở cứ, thông tin phục vụ công tác thanh tra, tránh được doanh nghiệp viễn thông trì hoãn việc cung cấp, điều chỉnh số liệu.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực viễn thông đối với Viettel Thái Nguyên. Sở Thông tin và Truyền thông yêu cầu Viettel Thái Nguyên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ TT&TT (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, thành phố;
- Viettel Thái Nguyên (thực hiện);
- Ban Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT Sở TT&TT (công khai);
- Lưu: VT; Hồ sơ TTR.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Xuân Hòa

PHỤ LỤC

**Danh sách thuê bao đình chỉ hoạt động
cung cấp dịch vụ viễn thông từ ngày 30/6/2023 đến ngày 30/4/2024**
(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-STTTT
ngày / /2023 của Sở Thông tin và Truyền thông)

TT	Số Thuê bao	Ngày kích hoạt	Thời gian đình chỉ
1	362368513	1/3/2023	30/6/2023 đến 30/4/2024
2	337812762	3/3/2023	30/6/2023 đến 30/4/2024
3	362295369	27/3/2023	30/6/2023 đến 30/4/2024
4	356474493	10/3/2023	30/6/2023 đến 30/4/2024
5	868538496	7/3/2023	30/6/2023 đến 30/4/2024
6	338872794	4/2/2023	30/6/2023 đến 30/4/2024
7	384037863	3/1/2023	30/6/2023 đến 30/4/2024
8	862897162	4/3/2023	30/6/2023 đến 30/4/2024
9	387592725	28/3/2023	30/6/2023 đến 30/4/2024